

HỌC VIỆN KHÔNG TỬ - “THỂ CÔNG MÊ HOẠC” CỦA SỨC MẠNH MỀM TRUNG HOA

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG ^(*)

1. Học viện Không Tử - hạt nhân của chiến lược gia tăng sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc ra thế giới

Trong suốt lịch sử hàng ngàn năm của mình, trong không ít trường hợp, Trung Quốc đã vận dụng chiến thuật “binh pháp không đánh mà khuất phục lòng người” thông qua sự hấp dẫn về văn hóa, tư tưởng chính trị và các chính sách đối ngoại để quy phục thiên hạ. Ngày nay, Trung Quốc tiếp tục vận dụng chiến thuật này trong sự kết hợp với những gợi ý “thông minh” từ học thuyết “sức mạnh mềm” do học giả Mỹ Joseph S. Nye nêu lên đầu tiên vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX.

Cái gọi là sức mạnh mềm theo J. S. Nye chính là “khả năng hướng tới mục tiêu bằng sức hấp dẫn của mình chứ không phải bằng cách cưỡng ép trong các công việc quốc tế” (1, tr. 21). Sức mạnh mềm được tạo nên từ ba nguồn chính: văn hoá (phát huy tác dụng hấp dẫn đối với các nước khác), quan điểm giá trị chính trị (khi ở trong và ngoài nước đều có thể thực sự thực hành những giá trị này) và chính sách ngoại giao (khi chính sách được coi là hợp pháp và uy tín đạo đức) (2, tr. 11-13). Dựa vào quan niệm này, nguồn lực văn hóa được Trung Quốc xem là cửa ngõ để

tiếp cận các nguồn lực khác. Với nhận thức như vậy, văn hóa đang được Trung Quốc coi là một bộ phận quan trọng của sức mạnh mềm góp phần quan trọng nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia và chuyển hóa sức mạnh đó thành sức ảnh hưởng trên phạm vi quốc tế.

Là một cường quốc đang trỗi dậy, sau khi đã gia tăng được “sức mạnh cứng”, cả trên bình diện kinh tế và quân sự, Trung Quốc đang dành mỗi quan tâm lớn hơn cho “sức mạnh mềm” của mình, đặc biệt là sức mạnh văn hóa. Sức mạnh này thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, giới lãnh đạo cũng như những người dân và đã chính thức trở thành điểm nhấn trong “Báo cáo chính trị” Đại hội 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong văn kiện này, Đảng Cộng sản Trung Quốc lần đầu tiên khẳng định, sức mạnh mềm là bộ phận cấu thành quan trọng của quốc lực tổng hợp, cũng như sức cạnh tranh quốc tế của đất nước. Theo đó, văn kiện nhấn mạnh “trong thời đại hiện nay, vai trò của văn hoá trong cạnh tranh sức mạnh tổng hợp của đất nước ngày càng tăng. Ai chiếm cứ được đỉnh cao của phát triển văn hoá, người đó có thể nắm quyền chủ động trong cuộc cạnh tranh quốc tế khốc

^(*) TS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

liệt này” (xem: 3), đồng thời đi đến xác định muốn nâng cao sức mạnh và tầm ảnh hưởng của văn hóa ra thế giới, trước hết Trung Quốc phải tập trung vào ba hướng cơ bản:

1) *Nhận thức toàn diện văn hóa truyền thống Trung Hoa, nâng cao giá trị mang tính thích hợp phổ biến, tăng cường sức ảnh hưởng quốc tế của văn hóa Trung Hoa;*

2) *Tích cực thúc đẩy sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi hiện đại văn hóa truyền thống;*

3) *Tăng cường giao lưu đối ngoại, thúc đẩy văn hóa Trung Hoa hướng ra thế giới.*

Từ nhận thức trên, Trung Quốc đã đi đến lựa chọn coi việc xúc tiến thành lập các Học viện Khổng Tử là hạt nhân của chiến lược gia tăng sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc trên phạm vi toàn cầu.

Các phân tích bước đầu cho thấy, việc thành lập các Học viện này sẽ giúp Trung Quốc khai thác được lợi thế cơ bản của nguồn lực văn hóa vốn đầy sức hấp dẫn đối với thế giới. Nói cách khác, không chỉ với Trung Quốc mà cả với thế giới, Khổng Tử - người khai sáng ra học thuyết Nho gia – chính là ký ức và biểu tượng của nền văn hóa Trung Hoa. Do đó, chọn Khổng Tử làm tên gọi cho cơ quan truyền bá tiếng Hán, văn hóa Hán ra toàn thế giới sẽ giúp Trung Quốc dễ dàng phát huy tốt hơn những giá trị ưu trội được hình thành từ bề dày lịch sử, tính đa dạng của nền văn hóa có cốt lõi cơ bản là học thuyết Nho gia. Bằng cách đó, cộng thêm sự khai thác tối đa xu hướng toàn cầu hóa đang ngày càng lan rộng, nước này sẽ tích cực tiến sâu địa hạt văn hóa đại chúng toàn cầu, từng

bước xây dựng nên một loại quyền lực có khả năng gia tăng sức ảnh hưởng, sức cạnh tranh và quyền chủ động trong việc chi phối hành vi quốc tế.

Có thể thấy, việc coi các Học viện Khổng Tử là hạt nhân của chiến lược gia tăng sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc song song với "sức mạnh cứng" trong thời điểm này sẽ giải quyết được ít nhất hai vấn đề.

Thứ nhất, gia tăng sức hấp dẫn văn hóa thông qua sự “trỗi dậy hòa bình”, “hài hòa” của các Học viện Khổng Tử sẽ khiến cho các nước trên thế giới không thấy Trung Quốc là một “sư tử hung dữ” – “một mối đe dọa”.

Thứ hai, thông qua sự lan tỏa ngày càng sâu rộng của ngôn ngữ và văn hóa của các Học viện, Trung Quốc sẽ từng bước tạo dựng được những tiền đề cơ bản nhằm nâng các chính sách ngoại giao, chính trị quốc gia lên tầm cao mới, một trọng lượng mới trên trường quốc tế.

2. Học viện Khổng Tử – “tấm danh thiếp” mang tên sức hấp dẫn Trung Hoa

Việc thành lập các Học viện Khổng Tử được Trung Quốc coi là thứ “thế công mê hoặc” (charm offensive) bởi sức mạnh mềm này đã mở rộng về phạm vi và linh hoạt trong cách thực hiện hơn cả những gợi ý đến từ phương Tây.

Giống như Tây Ban Nha lấy văn hào Cervanter đặt tên cho cơ quan giảng dạy tiếng Tây Ban Nha, Đức lấy danh nhân văn hóa Goethe đặt tên cho cơ quan văn hóa của mình, Trung Quốc đã có một bước đi khôn khéo trong chiến lược quảng bá sức mạnh mềm văn hóa khi chọn Khổng Tử làm tên gọi cho cơ quan truyền bá tiếng Hán, văn hóa Hán ra toàn thế giới.

Từ năm 2005 đến nay, với chức năng chủ yếu chuyên đào tạo tiếng Hán và đội ngũ giáo viên dạy tiếng Hán cho các quốc gia và khu vực, tư vấn cho học sinh đến Trung Quốc du học, giới thiệu về Trung Quốc đương đại, làm quen với văn hóa Trung Hoa,... các Học viện Khổng Tử đã tạo nên cơn sốt Hán ngữ trên khắp các châu lục và đang trở thành “tấm danh thiếp” truyền bá tinh hoa văn hóa Hán với hạt nhân là tư tưởng “hài hoà”, “hoà giải”, “hoà bình” của Khổng Tử ra toàn thế giới, trong đó có khu vực Đông Nam Á.

2600 năm trước, cho dù được tôn xưng là “vạn thế sư biểu”, từng dẫn học trò đi chu du nhiều nước, thậm chí còn ước mơ “thừa phù phù ư hải” (ngồi bè gỗ ra biển), nhưng suốt cuộc đời, Khổng Tử chưa bao giờ vượt qua địa phận hai tỉnh Sơn Đông và Hà Nam. Thế nên, Khổng Tử có lẽ không bao giờ có thể tin rằng, vào thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, Học viện Khổng Tử mang tên ông đang trở thành “thương hiệu” quảng bá sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc, quảng bá hình ảnh, đất nước và con người Trung Quốc trên toàn cầu. Theo thống kê, tính đến tháng 4/2009, hơn 300 Học viện Khổng Tử và lớp học Khổng Tử đã được thành lập tại 81 nước và vùng lãnh thổ trên toàn cầu (theo: 4). Tại châu Á, có 90 Học viện Khổng Tử và lớp học Khổng Tử đã được thành lập tại 26 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo tính toán chưa đầy đủ, tại Nhật Bản có 17 Học viện, con số tương tự cũng được phân bố ở Hàn Quốc. Trung Á có khoảng 24 Học viện. Riêng tại Đông Nam Á đã có 32 Học viện, 23 trong số này đặt tại Thailand, số còn lại đặt rải rác tại Philippines (2), Indonesia (1), Singapore

(2), Malaysia (2), Myanmar (2) (xem thêm: 5).

Mặc dù Chính phủ Trung Quốc thông báo rằng, Học viện Khổng Tử vận hành như những tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận, nhưng nguyên tắc và ngân sách của nó lại được hướng dẫn và tài trợ bởi Hán ban thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc. Một định hướng như vậy tự nhiên sẽ gắn nó kèm với những ý nghĩa chiến lược tiềm ẩn trong các học viện này. Nói cách khác, Học viện sẽ trở thành nơi tập trung sự nỗ lực của Trung Quốc nhằm thúc đẩy nền văn hóa nhiều thế mạnh ra nước ngoài và qua đó gia tăng ảnh hưởng sức mạnh mềm của Trung Quốc trên thế giới.

Năm 2007, trụ sở Học viện Khổng Tử đã treo biển thành lập ở Bắc Kinh. Theo quy hoạch của Văn phòng Tổ lãnh đạo quảng bá quốc tế Hán ngữ quốc gia, dự tính đến năm 2010, trên thế giới có khoảng 500 Học viện và lớp học Khổng Tử, sau vài năm con số này có thể lên tới 1000 (6). Những dự tính trên cùng thể chế tổ chức thực hiện quy mô đã là lí do khiến nhiều nhà nghiên cứu coi Học viện Khổng Tử chính là một chính sách bộc lộ rõ tham vọng sử dụng hàng hóa văn hóa của Trung Quốc để khai thác thị trường kinh tế, từ đó tái thiết một văn hóa phổ quát nhằm theo đuổi sự bá quyền tư tưởng. Do đó, chính sách ngoại giao công cộng và thúc đẩy văn hóa là một nhiệm vụ khác của các Học viện Khổng Tử.

Xem xét mục đích cũng như nội dung chương trình mà các Học viện tiến hành, có thể thấy nổi bật một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, Học viện Khổng tử là nơi bồi dưỡng một không khí chân thành

trên toàn thế giới nhằm ủng hộ cho việc học tiếng Hán.

Thứ hai, việc học ngôn ngữ này sẽ định hình nên một nền văn hóa phổ quát có đặc điểm bởi nghệ thuật, phim ảnh, ẩm thực, thời trang và cách sống của Trung Quốc. Văn hóa phổ quát bản thân nó có thể tạo nên một môi trường cảm tình ủng hộ Trung Quốc (thí dụ như việc đổ xô học tiếng Hán với mục đích ủng hộ Thế vận hội 2008 Bắc Kinh,...), và củng cố ảnh hưởng của quyền lực mềm của Trung Quốc.

Thứ ba, Học viện Khổng Tử cũng cung cấp “Quỹ Cầu nối Trung Quốc”, tài trợ cho các chương trình trao đổi sinh viên đại học và ủng hộ các nghiên cứu và phát triển giáo dục Trung Quốc ở nước ngoài. Ví dụ trường hợp Campuchia, Trung Quốc đã trở thành nhà cung cấp viện trợ lớn nhất cho Campuchia, theo đó, các chương trình ngôn ngữ tiếng Hán đã chiếm lĩnh mọi góc phố thủ đô Phnom Penh, chỉ trong một trường dạy tiếng Hán đã có khoảng 14.000 học sinh theo học. Trước kia, học sinh Campuchia thường muốn đến Pháp và Mỹ theo học các chương trình học ở bậc cao hơn thì nay họ đã chuyển sang tìm kiếm các trường đại học ở Thượng Hải. Từ năm 2002-2004, số lượng học sinh Campuchia ở Trung Quốc đã tăng gần 20% (7). Tiếp theo là trường hợp Thailand, được sự tài trợ của Học viện Khổng Tử, tháng 6/2009, “triển lãm ngôn ngữ và văn hóa” đã diễn ra hoành tráng tại Công viên Hội chợ sinh vật cảnh thế giới Hoàng gia ở Chiangmai. Sự kết hợp khéo léo giữa kỹ năng truyền bá Hán ngữ với vẻ đa dạng, hấp dẫn của 40 quầy triển lãm giới thiệu chữ viết, thơ ca, nghệ thuật thư pháp và tranh vẽ truyền thống, hàng thủ công

mỹ nghệ, trang phục cũng như nghi lễ uống trà cổ xưa của Trung Quốc đã thu hút hàng chục nghìn người tham dự. Có thể thấy, các chương trình tài trợ và hoạt động này đang trở thành cầu nối gia tăng cường độ hấp dẫn văn hóa quốc tế Trung Quốc và khuếch đại ảnh hưởng của sức mạnh mềm của nó ở cấp cơ sở.

Thứ tư, kể từ năm 2004, Trung Quốc đã cử trên 2000 tình nguyện viên và giáo viên tới 35 nước làm việc về đào tạo tiếng Hán ở nước ngoài, bao gồm cả các nước ASEAN như Indonesia, Lào, Philippines, Singapore, Thailand và Việt Nam (8). Những “nhà ngoại giao dân sự” này trở thành nguồn nhân lực quan trọng trong việc tạo dựng ảnh hưởng xã hội và văn hóa Trung Hoa trong khu vực.

Có thể thấy, trong thời gian qua, các Học viện Khổng Tử với trọng tâm là tuyên truyền ngôn ngữ và quảng bá văn hóa truyền thống đã làm cho sức hấp dẫn của Trung Quốc đối với thế giới ngày càng lớn. Sức mê hoặc của các Học viện này đã tạo thành cơn sốt học tiếng Hán lan rộng khắp thế giới. Tại châu Phi, châu Mỹ, châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á, số lượng học sinh học tiếng Hán đã tăng lên nhanh chóng. Tại Thailand, theo thông tin từ quan chức Bộ Giáo dục Thailand cho biết, hiện nay, ở Thailand dưới sự bảo trợ của 23 Học viện Khổng Tử, học tiếng Hán và tìm hiểu văn hóa Trung Hoa đã trở thành nguyện vọng của nhiều người Thái, nhất là lớp trẻ. Cả nước Thailand có hơn 1000 trường học mở môn học tiếng Hán, khoảng 400.000 học sinh đang theo học tiếng Hán (theo: 4). Theo điều tra của ủy ban dạy tiếng nước ngoài của Mỹ, năm 2000, trên toàn nước Mỹ có khoảng 5.000 học sinh từ lớp 1

đến lớp 12 học tiếng Hán, năm 2007 con số này đã tăng lên tới 50.000 người, 55 trường trung học và tiểu học trên toàn nước Mỹ dạy tiếng Hán. Năm 2004, Học viện Khổng Tử đầu tiên được thành lập ở Mỹ, đến nay, đã có 31 Học viện, số lượng đứng đầu thế giới (6). Không chỉ vậy, nguồn tin từ Bộ Giáo dục Trung Quốc cho biết, hiện nay vẫn còn hơn 150 trường học và cơ quan của hơn 40 nước và vùng lãnh thổ đã nêu ra yêu cầu thành lập Học viện Khổng Tử. Những con số này cho thấy, trong tương lai số lượng các Học viện Khổng Tử sẽ càng được nhân rộng và tăng mạnh trên khắp các châu lục, đây sẽ là nhịp cầu thúc đẩy hơn nữa hoạt động giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và thế giới (4).

3. Quan ngại từ “tốc độ Trung Quốc” của Học viện Khổng Tử

Trung Quốc đã không ngừng nhắc đi nhắc lại quan điểm trung lập về chính trị của các Học viện Khổng Tử. Thế nhưng, những điều kiện về chính trị và tư tưởng tiếp tục vẫn hiển hiện trong việc quản lý tổ chức và các hoạt động có liên quan cùng các xuất bản phẩm. Thí dụ, những người nhận học bổng “Quỹ Cầu nối Trung Quốc” được quyết định bởi Hán ban có thể phản ánh mối quan tâm chiến lược của chính phủ dựa trên lợi ích quốc gia. Thêm vào đó, việc sắp đặt hơn 300 Học viện Khổng Tử với tốc độ chóng mặt và sự có mặt của hàng nghìn tình nguyện viên ở khắp các châu lục cũng được quyết định kèm với sự mật thiết về văn hóa và thân thiện về chính trị dường như tiềm ẩn trong đó ít nhiều quan ngại. Nói cách khác, ngoài nghi ngại về việc Trung Quốc đang tham vọng tái thiết một nền văn hóa phổ quát trên các

châu lục, thì tốc độ nhân rộng chóng mặt của các Học viện này cũng khiến người ta đi từ kinh ngạc, thần phục sang băn khoăn, nghi ngờ và buộc phải so sánh với các “máy gieo hạt văn hóa” tên tuổi khác trên thế giới. Hội đồng văn hóa Anh trải qua hơn 70 năm mới thành lập được 230 chi nhánh ở nước ngoài, Học viện Goethe (Đức) sau hơn 50 năm triển khai được 128 chi nhánh ở hải ngoại (6). Vì vậy, xu thế tăng mạnh của các Học viện Khổng Tử chỉ có thể so sánh với sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế Trung Quốc. Trong trường hợp này thuật ngữ tạm được coi là phù hợp để đặc chỉ đó là “tốc độ Trung Quốc”.

Người Trung Quốc có câu “dục tốc bất đạt”, trước hiện tượng trên, những ai quan tâm tới nền văn hóa nước này không khỏi đặt ra câu hỏi: Liệu tốc độ tăng chóng mặt như vậy có đảm bảo chất lượng không? Không ít nghiên cứu gần đây cho thấy, có nhiều quan ngại từ “tốc độ Trung Quốc” của các Học viện Khổng Tử. Cụ thể là: thiếu tài liệu giảng dạy và giáo trình chuẩn đang trở thành vấn đề nan giải của hệ thống các Học viện Khổng Tử ở Nhật Bản, Nga; thiếu giáo viên và nhân tài quản lý ở Đức; thiếu sự chỉ đạo và phối hợp thống nhất giữa các Học viện trên quy mô toàn cầu; còn nhiều thiếu sót và bất hợp lý trong phân bố địa vực (phân bố ở Âu - Mỹ nhiều, châu Á - Thái Bình Dương ít, phân bố ở các nước phát triển nhiều, các nước chậm phát triển ít).

Hiện nay, Chính phủ Trung Quốc đang tích cực khắc phục những thiếu sót trên bằng việc chú trọng nâng cao chất lượng mở trường, đẩy nhanh bước

đi bản địa hóa giáo viên Hán ngữ, hình thành cách giảng dạy tiếng Hán phù hợp với ngôn ngữ bản địa của mỗi nước, nỗ lực xây dựng Học viện Khổng Tử thành chiếc cầu tăng thêm lòng hữu nghị và hiểu biết, góp phần xây dựng một thế giới hài hòa, hòa bình lâu dài, cùng phát triển.

Như vậy, tốc độ lan rộng của các Học viện Khổng Tử xét về nhiều mặt đã cho thấy tính hiệu quả của việc dạy Hán ngữ. Nhưng đó mới chỉ là những viên gạch đầu tiên của một nền móng lớn, còn một sứ mệnh khác, quan trọng hơn mà Chính phủ Trung Quốc kỳ vọng vào đó là gia tăng ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc, nâng cao hình ảnh quốc gia, tăng thêm tình hữu nghị của Trung Quốc thì dường như các Học viện Khổng Tử chưa đủ sức và lực để trở thành “thương hiệu” mạnh nhằm tăng cường sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc trên quy mô toàn cầu.

Kết luận

Như một “thế công mê hoặc”, chính sách xúc tiến thành lập các Học viện Khổng Tử và việc nhân rộng hàng trăm Học viện trên toàn cầu và hàng ngàn giáo viên ngôn ngữ kiêm những nhà truyền bá văn hóa đang thể hiện cách sử dụng linh hoạt sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc. Mặc dù “tốc độ Trung Quốc” của nó chứa đựng không ít nguy cơ và ẩn chứa nhiều tham vọng, song về cơ bản những thành công ban đầu mà các Học viện Khổng Tử đạt được trong quá trình lan tỏa các giá trị văn hóa ra thế giới đã khiến Trung Quốc dường như đang được nhìn nhận thiện cảm hơn trong hình ảnh “con rồng thông

minh” đang trỗi dậy với diện mạo “thân thiện” và “tử tế”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Joseph S. Nye và William Owens. Kỷ nguyên thông tin của Mỹ. *Foreign Affair*, 1996, tháng 3/4.
2. Joseph S. Nye. Sức mạnh mềm: con đường thành công trên vũ đài chính trị thế giới (Ngô Hiếu Huy dịch). Bắc Kinh: Phương Đông, 2005.
3. Trung tâm Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật Trung Quốc. Về Hội nghị Văn hóa lần thứ 8. <http://www.Chinaart08.com>
4. Học viện Khổng Tử bắc cầu giao lưu văn hóa mới giữa Trung Quốc và nước ngoài. <http://pilot.vn/?mod=news&page=view&id=5527>.
5. <http://zhidao.baidu.com/question/119406548.html>
6. Bành Tân Lương. Ngoại giao văn hóa và sức mạnh mềm Trung Quốc: một góc nhìn văn hóa. Bắc Kinh: Giảng dạy và nghiên cứu ngoại ngữ, 2008. (Dương Danh Dy, Trần Hữu Nghĩa, Hoàng Minh Giáp, Mai Phương, Vũ Lệ Hằng dịch).
7. <http://www.theglobalist.com/StoryId.aspx?StoryId=6241>.
8. http://www.hanban.edu.cn/en_hanban/content.php (accessed on 2008/11/13)
9. Thomas Lum, Wayne M. Morrison, and Bruce Vaughn. China's "Soft Power" in Southeast Asia (Báo cáo về “sức mạnh mềm” của Trung Quốc tại Đông Nam Á). CRS Research for Congress, January 4, 2008.
10. Michael Hsiao. Transformations in China's Soft Power toward ASEAN (Sự chuyển đổi trong sức mạnh mềm của Trung Quốc đối với ASEAN). *China Brief*, Vol. 8, Issue 22.